

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH
Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không
Tập 319

Vấn tự ở trong khoa đề vô cùng khẳng định, khiến cho chúng ta sau khi đọc xong thì không còn một chút hoài nghi nào nữa. Ý nghĩa chính là nói người vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù là vãng sanh đến biên địa nghi thành, biên địa nghi thành này là còn chưa nhập phẩm, đều có thể nói là họ nhất định đang ở thế giới Cực Lạc, ngay trong một đời có thể chứng được Phật quả cứu cánh. Chúng ta thấy cái ngữ khí này là khẳng định biết bao! Vãng sanh đến nghi thành, chúng ta cũng xem trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, trong Vãng Sanh Truyện. Hầu hết các đồng học đều biết việc ông Viên Hoàng Đạo vãng sanh. Ông là sanh vào biên địa nghi thành. Trong các Kinh luận, Tổ sư đại đức nói với chúng ta, phàm là người sanh đến biên địa nghi thành đều là lòng tin chưa đủ. Thế nhưng ông rất dụng công, thật làm, nếu ông không thật làm thì ông đã không thể vãng sanh. Thật làm nhưng tại sao lại sanh đến biên địa nghi thành? Thứ nhất là hoài nghi Phật nói đến thế giới Tây Phương Cực Lạc là thật hay giả, ông chân chừ do dự, lưỡng lự đắn đo. Nếu đây là sự thật thì mình sẽ được vãng sanh rồi, còn nếu là giả thì thôi vậy. Dù ông rất dụng công, nguyên nhân là tại tín nguyện hạnh. Đây là nghi hoặc đầu tiên, Phật nói lời này là thật hay không thì không dám quyết đoán. Thứ hai là hoài nghi chính mình, bản thân mình nghiệp chướng rất sâu nặng, có thể vãng sanh được hay không? Thế nhưng họ vẫn đầy đủ tín nguyện hạnh. Trong hai loại nghi hoặc này, chỉ có một loại thôi thì họ không thể nhập phẩm, hạ hạ phẩm vãng sanh họ cũng chưa có phần. Họ sanh đến nghi thành nhưng họ đích thực có đầy đủ điều kiện để vãng sanh, chỉ là “nghi” vẫn chưa đoạn trừ. Trong Kinh, Phật nói với chúng ta, người sanh đến nghi thành phải sám hối, vừa sám hối thì họ liền có thể nhập phẩm. Thời gian sám hối dài nhất cũng không quá năm trăm năm. Năm trăm năm là nói theo thời gian của chúng ta, không phải nói thời gian của thế giới Cực Lạc.

Phản trước, chúng ta cũng đã xem qua, thế giới Cực Lạc không có ngày tháng năm. Phàm là người vãng sanh đến thì đều có thể đột phá được thời gian và không gian ở nơi đó. Thuật ngữ của các nhà khoa học hiện nay gọi là đột phá thời không. Sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì thời gian và không gian không còn nữa, việc này chúng ta không thể không biết. Không gian không còn nữa thì

khoảng cách cũng không còn. Cho nên họ có năng lực mỗi ngày đi cúng Phật, bái Phật ở mười phương. Bái Phật, cúng Phật là tu phước. Nghe Phật giảng Kinh thuyết pháp là tu huệ. Cho nên, đi đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì cơ hội tu phước và tu huệ của chúng ta rất viên mãn. Chúng ta không thể nói là nhiều, nó là viên mãn, phước huệ song tu.

Thứ hai là đột phá thời gian. Đột phá thời gian chính là không có quá khứ, không có tương lai. Đây là việc mà ở thế gian này có biết bao nhiêu người từ xưa đến nay muốn mà không thể nào đột phá được. Chúng ta không thể nào trở về quá khứ, chúng ta cũng không thể tới được tương lai, đây là thuộc về đột phá thời gian. Ngày nay chúng ta ở trên địa cầu này, bất luận là ở nơi nào cũng đều bị chướng ngại về thời gian. Hiện nay tuy rằng giao thông tiện lợi, chúng ta từ đây bay đi Mỹ chỉ mất khoảng mười mấy tiếng đồng hồ. Nếu như nói là thời gian không còn nữa thì không cần phải mất nhiều thời gian như vậy. Vừa động ý niệm thì đã tới nơi rồi, bạn nói xem tiện lợi biết bao! Cho nên, ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, những thứ tưởng như khoa học viễn tưởng đều hoàn toàn thực hiện được. Việc này chứng tỏ chúng sanh ở bên đó có cuộc sống rất tự tại.

Lấy một thí dụ để chứng minh, bất luận tu học pháp môn nào, không những là học Phật, ở bên Trung Quốc thì nói nhà Đạo, thậm chí là nhà Nho, hiện tại ở trên thế giới này, ở trong rất nhiều Kinh điển của các tôn giáo, không có pháp môn nào không chú trọng tâm thanh tịnh. Trong chương này Kinh văn không dài, nó cũng được phân làm ba đoạn, đoạn thứ nhất chính là thanh tịnh bình đẳng. Trong đây lại có ba đoạn nhỏ nữa. Trong khoa phán thì các vị cũng đã xem thấy, cảnh bình đẳng, tâm bình đẳng, lạc bình đẳng. Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì cái lạc đó là bình đẳng. Không phải là nói Phật, Bồ-tát các Ngài hưởng niềm an lạc nhiều hơn chúng ta, chúng ta thua kém các Ngài một bậc. Không có! Ở thế giới Tây Phương Cực Lạc thì hết thảy đều bình đẳng. Vậy chúng ta muốn vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không thể không tu tâm bình đẳng. Điều này rất quan trọng. Những thứ này đều thuộc về tam tư lương. Tín nguyện hạnh đều nằm ở trong tam tư lương, cho nên phải giảng kỹ tam tư lương một chút. Phần sau của Kinh văn giới thiệu với các vị cần phải có những điều kiện gì thì mới có thể vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Cho nên, phần sau là tam bối vãng sanh.

Tâm bình đẳng vô cùng quan trọng, bởi vì bình đẳng thì mới thanh tịnh, không bình đẳng thì tuyệt đối không thể nào thanh tịnh được. “*Tâm tịnh tắc Phật độ tịnh*”. Đây là việc mà Tổ sư đại đức vẫn luôn miệng nhắc nhở chúng ta.

Đoạn thứ hai là sanh đến Tây Phương thì bạn có thể chứng được thế giới Cực Lạc. Hôm nay chúng ta đọc đoạn này là chân thực nhân quả, nhất định phải hiểu được nhân và quả của việc vãng sanh. Chúng ta tin sâu nhân quả. **Nhân của nó chính là định, Chánh Định tự quyết định vãng sanh.** Trong Bát Chánh Đạo thì chánh định là điều kiện sau cùng. Hay nói cách khác, nếu như bạn chân thật đạt được Chánh Định tự thì mỗi điều trong Bát Chánh Đạo bạn đều có đầy đủ. Cái sau hay hơn cái trước. Có cái thứ nhất chưa chắc đã có cái thứ hai, có cái thứ hai thì nhất định có cái thứ nhất. Chánh định thì xếp ở vị trí thứ tám, cho nên Bát Chánh Đạo viên mãn đầy đủ. Đại Tiểu Thừa nói ba câu này (Chánh Định tự, Bát Định tự, Tà Định tự), hôm qua đã báo cáo với các vị. Hôm nay chúng ta phải thiên về Tịnh Tông, Tịnh Độ nói ba câu này như thế nào?

Tổ sư đại đức nói rất hay. Trong lịch sử có hai vị Huệ Viễn, thời Đông Tấn là Lô Sơn Huệ Viễn, đó là Sơ Tổ Tịnh Độ Tông của chúng ta. Việc này thì mọi người đều biết. Thời nhà Tùy cũng có Pháp sư Huệ Viễn. Tên thì hoàn toàn giống nhau nhưng không phải cùng một người. Lịch sử gọi ông là Tiểu Huệ Viễn. Ông có chú giải Kinh Vô Lượng Thọ, quyền chú giải này lưu truyền rất rộng. Bởi vì quyền chú giải của ông rất hay nên rất nhiều người muốn chú giải Kinh Vô Lượng Thọ đều tham khảo chú giải của ông, cho nên chúng ta quen thuộc ông. Trong chú giải Kinh Vô Lượng Thọ, ông nói: “*Vị phân bất thối, danh vi chánh định*”. Ông nói bất luận là chúng sanh Đại Thừa hay Tiểu Thừa, phạm là sanh đến thế giới Cực Lạc thì hết thảy đều là Chánh Định tự, bao gồm cả vãng sanh biên địa nghi thành. Biên địa nghi thành chẳng qua cũng chỉ là chậm trễ năm trăm năm mà thôi. Năm trăm năm ở thế gian của chúng ta thì xem là rất dài, nhưng ở thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không dài. Cho nên, chỉ cần một niệm hồi tâm, tin tưởng lời của Phật nhất định là chính xác, nhất định không có nghi hoặc, tin tưởng chính mình cho dù đời trước hay đời này tạo tác nghiệp tội ngũ nghịch thập ác, chỉ cần có thể sám hối thì có thể vãng sanh.

Ví dụ về ông Trương Thiện Hòa triều Đường thì mọi người rất quen thuộc. Trương Thiện Hòa là người chuyên giết trâu, lúc lâm chung thì người đầu trâu đến đòi mạng. Đây là tướng địa ngục hiện tiền. Ông vô cùng hoảng sợ, lớn tiếng kêu cứu mạng. Duyên phận của ông rất tốt, cơ hội của ông cũng vừa đúng lúc. Có một người xuất gia đi ngang qua cửa nhà ông nghe được tiếng ông kêu cứu, người xuất gia này liền bước vào nhà hỏi: “*Ồ! Việc gì vậy?*”. Ông nói: “*Có rất nhiều người đầu trâu đến đòi mạng tôi*”. Vị xuất gia này hiểu được, liền thắp một bó nhang để vào trong tay của ông, nói: “*Mau mau niệm A-di-đà Phật cầu sanh Tịnh*

Độ”. Sau khi ông nghe được lời này thì liền lớn tiếng niệm A-di-đà Phật. Niệm được mười mấy câu thì ông nói không còn thấy người đầu trâu nữa, A-di-đà Phật đã đến tiếp dẫn ông. Ông chính là lâm chung một niệm mười niệm mà vãng sanh, chứng minh được nguyện thứ 18 trong 48 nguyện này là thật, không phải giả. Đến lúc lâm chung thì một niệm, mười niệm đều có thể vãng sanh. Trương Thiện Hòa đã làm tấm gương cho chúng ta xem, tấm gương này là để tăng trưởng lòng tin chưa đủ của chúng ta. Chúng ta tạo ra nghiệp tội cực nặng cũng không sợ, chỉ cần chịu hồi tâm chuyển ý, sám trừ nghiệp chướng, quay đầu là bờ. Việc này rất quan trọng. **Nhưng nhất định không thể cầu may, Trương Thiện Hòa đến lúc lâm chung còn được, ta hiện nay tạo thêm một chút ác nghiệp chắc cũng không sao, đến lúc lâm chung rồi thì học Trương Thiện Hòa cũng có thể vãng sanh. Nếu bạn có cái tâm này thì vấn đề liền nghiêm trọng.** Bạn thử nghĩ xem, Trương Thiện Hòa có đầy đủ ba điều kiện, khi bạn lâm chung thì có đầy đủ ba điều này hay không?

Thứ nhất là lúc lâm chung không bị hôn trầm, đầu óc tỉnh táo. Các vị đồng học hãy tỉ mỉ quan sát trong cuộc sống thường ngày, bạn xem có người nào sắp qua đời, người bị bệnh nặng sắp chết nào mà đầu óc được thật sự tỉnh táo hay không? Rất là hiếm có. Đây là điều kiện quan trọng đầu tiên. Lâm chung mà hôn trầm thì hết cách rồi. Cả đời niệm Phật mà khi lâm chung lại hôn trầm thì không có cách nào để vãng sanh. Vào lúc đó phải nhờ cái gì? Nhờ trợ niệm. Trợ niệm vô cùng có hiệu quả. Lâm chung bị hôn trầm, ý thức của họ bị hôn trầm, nhưng thần thức của họ thì rất rõ ràng, cho nên việc trợ niệm từ tám giờ đến mười giờ thì vô cùng vô cùng có hiệu quả. Trợ niệm tốt nhất là liên tục 49 ngày không gián đoạn, sẽ có sự giúp ích rất lớn đối với những người bị hôn trầm lúc lâm chung, rất có thể họ sẽ được vãng sanh. Cho nên đây là việc mà chúng ta không thể nào lơ là xem nhẹ được.

Thứ hai, vào lúc sắp lâm chung có gặp được thiện tri thức hay không? Thiện tri thức đến nhắc nhở bạn, sợ bạn vào lúc đó sẽ quên mất. Con người vào lúc sắp lâm chung trong tâm luôn vướng mắc người thân quyến thuộc, vướng mắc những việc còn chưa làm xong thì hồng rồi, sẽ biến thành tam đồ lục đạo. Cho nên, cần có thiện tri thức nhắc nhở bạn. Cái gì cũng buông bỏ, một lòng niệm A-di-đà Phật cầu sanh Tịnh Độ. Câu nói này vô cùng quan trọng, cần có người nhắc nhở bạn.

Điều kiện thứ ba là nghe nhắc nhở thì bạn lập tức tin tưởng, một chút hoài nghi cũng không có, liền có thể y giáo phụng hành.

Nếu bạn có đầy đủ ba điều kiện này thì lâm chung một niệm hay mười niệm cũng nhất định vãng sanh. Nếu như ba điều này mà thiếu một thì không được, đều không thể vãng sanh. Cho nên, chúng ta dù biết tăng trưởng lòng tin của chính mình nhưng không thể nào học theo Trương Thiện Hòa. Học theo người này thì đời này việc vãng sanh của bạn có thể sẽ vô ích. Đây là việc chúng ta cần phải biết. Cho nên, nói sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là trụ Chánh Định tụ. Còn có chỗ nói “nhất thiết thiện ác phàm phu”, đây là tạo thiện nghiệp hoặc tạo ác nghiệp.

“*Thừa Phật nguyện lực, sanh bỉ quốc giả, xít bất thoái cố, thị danh chánh định*”. Câu nói này cũng vô cùng quan trọng. Chúng ta niệm Phật vãng sanh toàn bộ nương vào oai thần 48 bốn nguyện của A-di-đà Phật gia trì, nhất định phải toàn tâm nương nhờ. Thế nào gọi là toàn tâm nương nhờ? Là không thể xen một tạp niệm nào ở trong đó. Phải buông bỏ xuống hết tất cả trần duyên của thế gian này, bao gồm cả cái thân thể này, không nên có một mảy may lưu luyến, không có một chút gì phân biệt chấp trước. Chỉ một lòng một dạ cầu sanh Tịnh Độ, chỉ cầu Phật A-di-đà đến tiếp dẫn, Phật nhất định sẽ có cảm ứng, nhất định sẽ đến tiếp dẫn. Sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc chính là A-duy-việt-trí Bồ-tát. Vãng sanh đến biên địa nghi thành không được tính ở trong đó, thế nhưng ba bậc chín phẩm thì khẳng định là bao gồm trong đó. Ba bậc chín phẩm bao gồm Phạm Thánh Đồng Cư Độ hạ phẩm đều là A-duy-việt-trí Bồ-tát. Việc này thật quá hay. A-duy-việt-trí Bồ-tát không những chứng Tam Bất Thối, mà còn viên chứng Tam Bất Thối. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói Viên Giáo Sơ Trụ Bồ-tát chính là Tam Bất Thối (Vị Bất Thối, Hạnh Bất Thối, Niệm Bất Thối, ba loại Bất Thối này đều đạt được). Trong các buổi giảng cũng thường thường báo cáo với mọi người, nhưng thính chúng của chúng ta không phải cố định như ở trường học. Có người hôm nay mới tới, có thể hôm nay lần đầu tiên đến nghe Kinh, không nói thì họ rất khó hiểu được. Chúng tôi nói từ “bất thối chuyển”, việc này thật không dễ dàng. Chúng ta sờ dĩ học Phật vất vả như vậy chính là vì tiến thì ít mà thối thì nhiều. Phiền phức là ở chỗ này. Nếu như chỉ có tiến bộ mà không có thối lui thì phàm phu chỉ một đời là khẳng định viên mãn thành Phật, làm gì phải cần đến ba đại a-tăng-kỳ kiếp hay vô lượng kiếp chứ! Đâu cần thời gian dài đến như vậy. Đây chính là tiến thì ít mà thối thì nhiều. Ở thế gian này của chúng ta, chúng được quả A-la-hán là Vị Bất Thối, ba loại bất thối thì họ chỉ chứng được một loại. Chứng được quả vị Bồ-tát thì mới chứng được điều bất thối thứ hai, là Vị Bất Thối và Hạnh Bất Thối, nhưng Niệm Bất Thối vẫn chưa được. Chứng được quả

vị Pháp Thân Bồ-tát, trong Thiền Tông nói là “phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân”, mới chứng được Niệm Bất Thối. Tam Bất Thối đều đã chứng được, nhưng chưa chứng được viên mãn. Vì sao lại nói là không viên mãn? Trong ba loại Bất Thối này, thì Vị và Hạnh đã viên mãn rồi, Pháp Thân Bồ-tát tuyệt đối không thối chuyển nữa, nhưng ý niệm thì vẫn còn tiến tiến thối thối. Tiến tiến thối thối nhưng họ có giới hạn thấp nhất. Giới hạn thấp nhất chính là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ-tát, họ không bị thối xuống dưới địa vị Sơ Trụ. Cho dù họ từ vị rất cao thối xuống thì mức thấp nhất là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ-tát.

Đến khi nào thì niệm mới bất thối? Hầu hết các Kinh Đại Thừa nói là Thất Địa trở lên. Thất Địa trở lên là Bát Địa, nghĩa là Thất Địa vẫn còn có thể thối, Bát Địa thì hoàn toàn không thối nữa. Bát Địa còn được gọi là Bất Động Địa. Đây chính là nói rõ A-duy-việt-trí Bồ-tát là Bất Động Địa Bồ-tát. Phạm Thánh Đồng Cư Độ hạ tam phẩm vãng sanh, một phẩm phiền não cũng chưa đoạn, thế mà đến thế giới Tây Phương Cực Lạc lại có thể viên chứng Tam Bất Thối giống như Bát Địa Bồ-tát. Ai tin được? Thật sự là không có ai tin nổi. Cho nên, pháp môn Tịnh Độ được gọi là pháp khó tin. Chúng ta có thể hoàn toàn tin tưởng là do oai thần bốn nguyện của A-di-đà Phật gia trì. Nếu không phải do bốn nguyện của Di-đà gia trì thì thật sự là không làm được. Vì thế chúng ta mới chân thật hiểu được pháp môn này là không thể nghĩ bàn.

Hôm nay, có một đồng tu gọi điện thoại nói cho tôi biết Pháp sư Diệu Cảnh ở San Francisco đã vãng sanh rồi, vãng sanh năm 2003. Ông là một người bạn cũ của tôi. Ông là học trò của Pháp sư Đàm Hư. Sau chiến tranh, Pháp sư Đàm Hư đã lập Hoa Nam Phật Học Viện tại Hồng Kông. Họ là học trò của viện Phật Học này. Thật đáng quý là Học viện này đã sản sinh ra không ít nhân tài. Diệu Cảnh nhỏ hơn tôi chừng hai, ba tuổi, ông học Duy Thức. Trong thời đại này, người học Duy Thức không nhiều. Trước đó một đời có Pháp sư Diễn Bồi là người học Duy Thức của Singapore, rất đáng tiếc là ông không có truyền nhân. Nghe nói khi Pháp sư Diệu Cảnh ra đi thì niệm A-di-đà Phật, nhiều học trò của ông cảm thấy rất kỳ lạ. Vì sao khi Pháp sư Diệu Cảnh ra đi lại không vãng sanh Di-lặc Tịnh Độ, mà ông lại đến Di-đà Tịnh Độ? Việc này cũng rất đáng để cho chúng ta tham khảo. Việc làm này rất thông minh, Di-lặc Tịnh Độ đích thực là không dễ đến, điều kiện quá cao. Di-đà Tịnh Độ thì dễ đến, chỉ cần một lòng xưng niệm thì không ai không vãng sanh. Diệu Cảnh là một Pháp sư rất tốt, ông là người Đông Bắc, lúc ở Mỹ chúng tôi thường hay gặp nhau.

Sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì bạn viên chứng Tam Bất Thối. Đây chính là Chánh Định, bất thối chuyển chính là Chánh Định. Cổ đức nói chỉ cần bạn vãng sanh Tịnh Độ, bất kể là phàm hay Thánh... Phàm là phàm phu sáu nẻo, còn Thánh là Thanh Văn, Duyên Giác của Tiểu Thừa và Bồ-tát Sơ Tín Vị của Đại Thừa. Gọi họ là Thánh nhân bởi vì họ ít nhất cũng chứng được Vị Bất Thối, tuyệt đối không còn bị thối chuyển thành phàm phu. Tiểu Thừa Sơ Quả cũng chứng được Vị Bất Thối, tuyệt đối không còn bị thối chuyển xuống địa vị phàm phu nhưng họ vẫn chưa có năng lực siêu vượt sáu nẻo luân hồi. Trong lục đạo thì họ ở trên trời hoặc nhân gian, nhất định không bị đọa ba đường ác. Họ chỉ lên xuống giữa trời và nhân gian bảy lần rồi sẽ chứng A-la-hán. Nếu như lúc này có đức Phật xuất thế thì họ sẽ là đệ tử Thanh Văn của Phật, sẽ chứng quả A-la-hán dưới hội của Phật, cũng giống như những đệ tử Thanh Văn của Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa vậy. Còn nếu như không có Phật xuất thế thì họ nhất định là Độc Giác, thành tựu Bích-chi Phật mà không kéo dài đến đời thứ tám. Chúng ta thường gọi là đến kỳ thủ chứng. Họ thật sự có thời hạn thành tựu. Cho nên những người này đều là Chánh Định, đều là Thánh nhân. Vậy thì vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì nhất định tinh tấn hướng về quả vị Đại Niết-bàn cứu cánh của Như Lai. Đây là đạo lý nhất định.

Thế nhưng, bốn độ ba bậc chín phẩm, trên thời gian thì không tương đồng. Chúng ta xem trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, nếu như là Bồ-tát minh tâm kiến tánh cầu vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, đó chính là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ-tát trở lên. Họ sanh đến Thật Báo Trang Nghiêm Độ của thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đến nơi đó thì hoa nở thấy Phật, rất là nhanh chóng. Còn như Phàm Thánh Đồng Cư Độ hạ phẩm hạ sanh thì trong Quán Kinh nói cần phải mười hai kiếp mới có thể hoa nở thấy Phật được. Thời gian mười hai kiếp theo như chúng ta nhận thấy là rất dài, nhưng các vị hãy suy nghĩ xem, ở trong tất cả Kinh Đại Thừa, Phật nói phàm phu chúng ta tu hành, bất luận là Đại Thừa hay Tiểu Thừa, trước tiên phải đoạn kiến tư phiền não mới siêu vượt sáu nẻo, sau đó đoạn trần sa phiền não mới siêu vượt mười pháp giới. Đoạn hai thứ phiền não này thì cần bao nhiêu thời gian? Thành thật mà nói thì cần đến vô lượng kiếp, không phải là khoảng thời gian ngắn. Trong Kinh thường nói đến ba đại a-tăng-kỳ kiếp, việc tu hành này không được tính vào trong ba đại a-tăng-kỳ kiếp đó. Ba đại a-tăng-kỳ kiếp tính từ lúc “phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân”, chứng Viên Giáo Sơ Trụ Bồ-tát tu hành cho đến Phật vị cứu cánh viên mãn. Hoa Tạng Thế Giới Bồ-tát có bốn mươi một cấp bậc: Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi

Hương, Thập Địa và Đẳng Giác. Bốn mươi một cấp bậc này phải tu đến ba đại a-tăng-kỳ kiếp. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng: a-tăng-kỳ kiếp đầu tiên tu ba mươi vị thứ, gọi là Tam Hiền, là Thập Trụ, Thập Hạnh và Thập Hồi Hương. A-tăng-kỳ kiếp thứ hai tu bảy vị thứ: từ Sơ Địa cho đến Thất Địa. Càng lên cao thì càng khó tu. A-tăng-kỳ kiếp thứ ba tu ba vị thứ: Bát Địa, Cửu Địa và Thập Địa. Đẳng Giác vẫn chưa được tính vào trong đó. Từ chỗ này mà thấy, càng lên cao thì càng khó. Theo tôi nghĩ, ít nhất vị thứ Đẳng Giác này chính là tu một a-tăng-kỳ kiếp.

Vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc Phạm Thánh Đồng Cư Độ hạ phẩm, một phẩm phiền não cũng chưa đoạn, chứng được Phật quả cứu cánh viên mãn mà chỉ có mười hai kiếp, thật là quá nhanh rồi.

Chính vì cơ duyên này nên Văn-thù, Phổ Hiền Bồ-tát ở tại Hoa Tạng Thế Giới đến đâu cũng khuyên những Bồ-tát niệm Phật cầu vãng sanh. Giáo chủ của Hoa Tạng thế giới là Tỳ-lô-giá-na Như Lai, Văn-thù và Phổ Hiền là đại đệ tử của Tỳ-lô-giá-na Như Lai, họ ở đó bảo ban hết thảy các đồng học nên đến thế giới Tây Phương Cực Lạc. Các vị suy nghĩ xem đây là ý gì? Nếu như hôm nay trong đạo tràng này của chúng ta có một người thỉnh mời, nói chỗ này không được, chúng ta hãy đi đến chỗ kia. Tất cả đi hết thì chủ nhân của đạo tràng này sẽ nổi giận: “Sao anh lại lôi kéo hết tín đồ của tôi đi chứ?”. Khẳng định là sẽ như vậy. Nhưng ở Hoa Tạng thế giới, Phật Tỳ-lô-giá-na không hề nổi giận, Phật Tỳ-lô-giá-na nhìn thấy sẽ gật đầu, rất hoan hỷ. Ở Hoa Tạng thế giới, Viên Sơ Trụ Bồ-tát muốn thành quả vị Vô Thượng phải trải qua ba đại a-tăng-kỳ kiếp. Họ đi đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, đại khái một ngày hai ngày thì thành tựu rồi, thật là quá nhanh. Pháp môn Tịnh Độ đặc biệt như vậy, đặc biệt ngắn tắt, vậy mà có rất nhiều Bồ-tát ở trong cả đại thế giới này không biết đến pháp môn này. Phật thì biết, Phật cũng thường hay giới thiệu với mọi người. Giới thiệu xong thì thế nào? Các Bồ-tát này nghe xong thì không tin, họ chấp trước, làm gì có chuyện dễ dàng đến như vậy chứ? Luôn cho rằng việc tu hành là rất khó khăn, phải cần đến khoảng thời gian rất dài, làm gì có sự việc dễ dàng đến thế, cho nên không tin tưởng. Vậy thì cứ từ từ mà tu. Đến khi nào thì mới chịu tin? Đến khi họ chứng được Địa Thượng thì mới chịu tin, Đẳng Địa mới chịu tin.

Trong Kinh Hoa Nghiêm nói Thập Địa Bồ-tát thủy chung không rời niệm Phật. Chúng ta liền hiểu sự khai thị này. Thập Địa Bồ-tát là “thủy”, “thủy” là Sơ Địa. “Chung” là Thập Nhất Địa, chính là Đẳng Giác. Hay nói cách khác, ở trong tất cả Sát độ chư Phật thì Thập Địa Bồ-tát nhất định là niệm Phật vãng sanh thế

giới Cực Lạc. Vì sao vậy? Vì họ hiểu rồi, Tam Hiền vẫn chưa hiểu, vẫn còn hoài nghi, không chịu tin. Đến khi Đấng Địa trí huệ khai rồi, đối với lời Phật nói thì không còn hoài nghi nữa. Vì sao mà chư thượng thiện nhân ở thế giới Tây Phương Cực Lạc nhiều như vậy? Hiểu được đạo lý này, bạn đọc Hoa Nghiêm, bạn mới hiểu được trong Kinh Di-đà nói: “*Chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*”, mới bỗng nhiên đại ngộ. Những Bồ-tát Đấng Địa ở trong mười phương thế giới đều đi vãng sanh hết, đó chính là “chư thượng thiện nhân”. Chúng ta sanh đến Thế Giới Cực Lạc thì ngày ngày ở cùng với họ, sau đó bạn mới chân thật hiểu được tất cả pháp môn là bình đẳng cả.

Trong Kinh Kim Cang nói rất hay: “*Các pháp bình đẳng không có cao thấp*”, nhưng căn tánh của chúng sanh thì không bình đẳng. Chúng ta có cơ duyên như vậy là do trong đời quá khứ, sự tu hành, thiện căn phước đức nhân duyên không như nhau. Chúng ta trong đời này gặp được, chỉ cần có thể hoàn toàn tin tưởng, một mảy may hoài nghi cũng không có, y giáo tu hành, trong Kinh nói thế nào thì chúng ta làm thế ấy.

Kinh văn Kinh Vô Lượng Thọ không dài, nếu như bạn đọc tụng thuộc, từ đầu đến cuối tụng một lần thì không tới một tiếng đồng hồ. Mỗi ngày đều phải đọc tụng, phải y giáo phụng hành. Tôi đã nói qua với các đồng học, bạn có thể buông xuống hết thảy vạn duyên của thế gian này, có thể thực hành sự giáo huấn của Kinh Vô Lượng Thọ, đem những đạo lý đã nói ở trong Kinh Vô Lượng Thọ biến thành tư tưởng kiến giải của chính mình, những giáo huấn ở trong Kinh Vô Lượng Thọ đều biến thành hành vi trong cuộc sống của chúng ta. Bạn có thể làm được một trăm phần trăm thì tôi đảm bảo bạn sẽ vãng sanh thượng thượng phẩm. Thượng thượng phẩm là rất giỏi rồi, đến thế giới Cực Lạc, hoa nở thấy Phật. Nếu như chúng ta không thể làm được 100% mà chỉ được 90% thì được vãng sanh thượng trung phẩm, được 80% thì vãng sanh thượng hạ phẩm. Cứu phẩm vãng sanh xuống mức thấp nhất thì bạn phải làm được 20%. 20% mà cũng không làm được vậy thì việc vãng sanh sẽ không nắm chắc. Bộ Kinh này nói mức thấp nhất mà bạn phải đạt được là 20%. Chăm chỉ nỗ lực mà làm, nhất định phải nên biết thế gian này là mộng huyễn bào ảnh.

Trong Kinh Bát Nhã nói rất hay: “*Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc*”. Đây là sự thật không phải giả. Tôi thường thường dạy người ta quán thân, không phải dùng Tứ Niệm Xứ mà quán, quán thân này là tôi dạy bạn đề cao cảnh giác. Quán thân là quán những gì? Buổi tối đi ngủ, bạn xem, khi nhắm mắt ngủ thì có phải cũng giống như người đã chết hay sao? Đâu có khác gì nhau. Đến

sáng hôm sau lại sống trở lại, mỗi buổi tối đều phải chết một lần. Nếu như khi chết mà không sống lại được nữa thì xong rồi. Đây là sự thật, từ việc này phải đề cao sự cảnh giác. Buổi tối nằm ở trên giường, mắt vừa nhắm lại thì có cái gì là của mình nữa chứ, thân thể này cũng không phải. Ngủ say rồi thì người ta khiêng bạn đi bạn cũng không biết. Thường hay làm sự quán chiếu như vậy thì bạn liền khai trí huệ, bạn đối với pháp môn Tịnh Tông này mới hết lòng hết dạ mà tu học, không còn vọng tưởng nữa, không còn tạp niệm nữa. Trong đời này nhất định sẽ thành tựu. Tổ sư đại đức nói rất hay, sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc “định hướng Niết Bàn”, đây là quả vị Như Lai cứu cánh. “Định thú thiện hạnh”, nếu bạn có đầy đủ tín nguyện hạnh này thì bạn nhất định sẽ không làm điều ác. Không những bạn sẽ không làm ác mà ngôn ngữ của bạn sẽ không tạo điều ác, bạn khởi tâm động niệm cũng không có ác. Vì sao vậy? Vì khởi tâm động niệm đều là A-di-đà Phật, khởi tâm động niệm đều là Kinh Vô Lượng Thọ, bạn sẽ không có ý niệm nào khác. Ngôn ngữ của bạn nhất định phải tương ứng với trong Kinh, hành vi của bạn cũng tương ứng với trong Kinh. Đây chính là bạn “định thú thiện hạnh”, đây chính là Chánh Định tụ.

“*Định hành Lục độ, định đắc giải thoát*”. Lục độ là tiêu chuẩn của hành vi cuộc sống của Bồ-tát trụ tại thế gian này. Tiêu chuẩn này có ý nghĩa rất sâu. Thứ nhất là bố thí. Bố thí chính là buông xả. Bạn thật sự có thể buông xả được chính là bố thí Ba-la-mật viên mãn. Bạn chân thật có thể trì giới thì không có ác niệm. Chúng ta biết rằng hành vi của con người là do ý niệm chi phối. Nếu tâm bạn không ác, thì ngôn hành của bạn sao có thể sai lầm được chứ? Tâm địa bất thiện thì ngôn hành mới có sai lầm. Điểm này các đồng học không thể nào không biết. Nếu như chúng ta vẫn còn lời ác, vẫn còn hành ác thì biết được tâm bạn bất thiện, tâm của bạn rất ác. Tâm ác thì không thể sanh Tịnh Độ, tâm tịnh thì Phật Độ tịnh, đây là cái nhân chân thật của việc sanh Tịnh Độ.

Nhất định phải có đủ nhẫn nhục Ba-la-mật. Vì sao bạn có thể nhẫn? “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”. Khi bạn tiếp xúc bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, bạn khởi tâm động niệm, thì bạn đem câu này niệm lại một lần: “*phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”, thì tâm lập tức bình trở lại, sẽ không bị cảnh giới bên ngoài lay động, bạn đã nhập Chánh Định tụ. Tâm bạn mà động, thì nếu không phải Tà Định tụ thì cũng là Bất Định tụ, vừa động cái Tà Định tụ chính là Bất Định tụ. Cho nên cổ đại đức thường hay nhắc nhở chúng ta: “*Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. Cái giác này chính là giác chiếu. Một cách khác là đề khởi thánh hiệu A-di-đà Phật: “nam-mô A-di-đà Phật”, loại bỏ các tạp niệm

khác. Ý niệm vừa mới khởi thì ý niệm thứ hai chính là A-di-đà Phật, phải nhanh đem ý niệm trước trừ bỏ. Ngoài ra còn một loại là quán chiếu: “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”, “*nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh*”, “*nhất thiết pháp vô sở hữu tất cánh không, bất khả đắc*”, đều có thể lập tức trừ bỏ đi sự quấy nhiễu của ngoại cảnh đối với bạn. Cho nên không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm. Phàm là lỗi lầm chính là cái ác niệm này của bạn. Cái niệm thứ hai sau đó vẫn là ác niệm, niệm niệm tương tục, phiền phức liền đến. Đây chính là tạo nghiệp. Bất luận là thiện niệm hay ác niệm đều không để cho nó tương tục thì mới được. Ý niệm thứ nhất vừa khởi lên thì ý niệm thứ hai liền có thể ngưng nó lại. Đây gọi là chân thật biết dụng công. Bạn xem các Tổ sư đại đức Tông môn kiểm tra người học, thường hay hỏi câu: “*Có hội không?*”. Chúng ta niệm Phật cũng là như vậy, bạn có lãnh hội được không? “*Hội*” chính là ý niệm thứ nhất vừa khởi lên thì ý niệm thứ hai liền “*A-di-đà Phật*”, bạn có lãnh hội được hay không? Nếu không lãnh hội thì ý niệm thứ hai vẫn là nối tiếp ý niệm thứ nhất. Đây chính là phiền phức, chắc chắn liền tạo nghiệp. Cho nên người trụ Chánh Định tụ nhất định có đầy đủ Lục độ. Không những Lục độ đầy đủ mà thập đại nguyện vương cũng đầy đủ. Vì sao vậy? Thế giới Tây Phương Cực Lạc là pháp giới của Bồ-tát Phổ Hiền. Trong hội Hoa Nghiêm, thập đại nguyện vương của Bồ-tát Phổ Hiền dẫn dắt quay về Cực Lạc. Đối tượng của Ngài là bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ của Hoa Tạng Thế Giới. Bồ-tát Phổ Hiền độ cho họ, không phải độ cho chúng ta. Cho nên thập đại nguyện vương là độ cho bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Bạn xem, điều này thù thắng biết bao! Đây là nói rõ người niệm Phật đều là trụ ở trong Chánh Định tụ. Nhưng bạn cũng nên biết, đây là người chân thật niệm Phật, không phải là giả niệm Phật.

Hiện tại người chân thật niệm Phật không nhiều, bản thân chúng ta có phải là người chân thật niệm Phật không? Phải thường thường hồi quang phản chiếu, tỉ mỉ quan sát chính mình có phải là người chân thật niệm Phật không? Nếu như trong tâm của chúng ta vẫn còn tạp niệm, vẫn còn thị phi nhân ngã, vẫn còn danh vẫn lợi dưỡng, vẫn còn lợi hại được mất, những thứ này vẫn chưa buông bỏ thì không phải là người chân thật niệm Phật. Như vậy thì sự thành tựu là không đáng tin, không thể nương dựa.

Người chân thật niệm Phật, bạn nên biết trong văn tự của Trung Quốc, văn tự Trung Quốc là ký hiệu của trí huệ, bạn hãy xem chữ “*niệm*” (念) có ý nghĩa là gì? Phía trên là “*kim*” (今) (“*kim*” chính là hiện tại), phía dưới là chữ “*tâm*” (心).

Hiện tại cái tâm này, tâm chính là Phật, Phật chính là tâm, đây mới gọi là người chân thật niệm Phật. Cho nên Đại Thế Chí Bồ-tát trong Viên Thông Chương đã dạy chúng ta phương pháp niệm Phật là “đô nhiếp lục căn tịnh niệm tương kế”. Đô nhiếp lục căn chính là trụ Chánh Định tự. Tịnh niệm tương kế, “tịnh” chính là không hoài nghi, không xen tạp. Chúng ta hoài nghi, thì tâm không thanh tịnh, xen tạp thì niệm không thanh tịnh. Chỉ có A-di-đà Phật, ngoài A-di-đà Phật ra thì không có thứ gì khác, đây gọi là tịnh niệm. Tương kế nghĩa là không gián đoạn, không đứt đoạn. Công phu mà tốt thì ngày đêm không gián đoạn, khi ngủ thì trong giấc mộng họ cũng niệm Phật, họ khởi tâm động niệm cùng với Kinh, cùng với Phật hiệu hết thấy đều tương ứng. Nếu đến trong mộng cũng có thể có cảnh giới này thì chúc mừng bạn, bạn vãng sanh là việc khẳng định, nhất định là không có vấn đề. Hy vọng bạn có thể gìn giữ. Sự gìn giữ này là nhất định không bị cảnh giới bên ngoài dụ hoặc thì bạn mới có thể giữ gìn được. “Giữ” là một sự việc không hề dễ dàng, quan trọng nhất là bạn có thể giữ gìn được. Giữ gìn thì mới có thể đạt được hiệu quả cứu cánh viên mãn.

Đây không những là ở trong Phật pháp mà trong thế pháp cũng không ngoại lệ. Trong thế pháp, rõ ràng nhất là các đời đế vương đều muốn ngôi vị đế vương có thể truyền lại cho con cháu vạn đời sau, cho nên họ rất chú trọng việc dạy cho thế hệ sau. Con cháu đều có thể hiểu lý, đều có thể tuân thủ những phép tắc mà tiền nhân đã chế định, họ mới có thể đời đời truyền nhau. Nếu như người đời sau mê lầm, mê vào trong ngũ dục lục trần, trái nghịch sự giáo huấn của tổ tông, vương triều của họ nhất định sẽ bị người khác cướp lấy, họ sẽ nước mất nhà tan.

Cho nên những vị đế vương dạy con cháu mình, trong nhà Phật chúng ta gọi là lục hòa, họ gọi là tam hòa. Tam hòa có thể làm được thì vương vị của họ đời đời sẽ không bị suy yếu. Khi các vị đến Cổ Cung Bắc Kinh, xem tên của ba đại điện là Thái Hòa, Trung Hòa, và Bảo Hòa. Thái Hòa là đạo, Trung Hòa là đức, Bảo Hòa là phải đem đạo đức giữ gìn cho được vĩnh viễn. Khổng Phu Tử nói: “*Hòa vi quý*”. Giữa con người với nhau phải hòa, con người và thiên địa vạn vật phải hòa, con người và tất cả chúng sanh phải hòa. Hiện tại thế gian này của chúng ta chính là bất hòa, xã hội động loạn, chúng sanh, không những là người mà ngay cả súc sanh và thực vật, đều sống rất vất vả.

A Di Đà Phật!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ